

Địa Tạng Kinh Huyền Nghĩa**Tập 4****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 1998****Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội_Singapore**

Mời mở kinh ra, Địa Tạng Kinh Khoa Chú, luận quán trang thứ nhất, hàng thứ hai từ dưới lên, bắt đầu xem từ đoạn giữa, chúng ta đọc qua đoạn văn một lượt.

“Thị dĩ Địa Tạng từ vương, thiên hướng u minh giới nội, dĩ đồng thể từ bi, kiếp kiếp cứu viện, nhi vị nghệ. Thích Ca Văn Phật đặc thăng đạo lợi thiên trung, báo thánh mẫu từ đức, truân truân phó chúc dĩ tàn thân. Linh hướng Phật pháp trung, hiển thiếu thủy thiếu hoa, tịnh thoát u đồ chi khổ, tử tòng đại sĩ tiền, năng nhất chiêm nhất lễ, hàm mộng thắng địa chi hoan, công mạc kinh yên, nghĩa phả lượng hỷ”. Đến đây là một đoạn.

Đoạn này nói về duyên khởi của kinh, bài tựa luận quán viết rất hay, thứ lớp mỗi đoạn rõ ràng. Từ căn nguyên pháp giới cho đến duyên khởi của bộ kinh này, vì đoạn trước thuật về nguồn gốc của lục đạo. Lục đạo là chúng sanh mê muội sâu nặng, tạo nghiệp rộng, quả báo rất khổ. Hai chữ “thị dĩ” chính là chỉ điều này.

Chính vì nguyên nhân này, Bồ Tát Địa Tạng phát tâm đại từ bi, ở đây xưng “từ vương”, là đối với từ bi xưng tán đến tận cùng. Ý nghĩa chính là nói, chư Phật Bồ Tát từ bi, Bồ Tát Địa Tạng còn từ bi hơn họ, vua trong từ bi.

Cho thấy như thế nào? “Nghiêng về trong giới u minh”, ngài đặc biệt thường giáo hóa chúng sanh ở nơi đau khổ nhất. “Lấy đồng thể đại bi, kiếp kiếp cứu viện”, kiếp kiếp tức là vô lượng kiếp, vĩnh viễn không hề ngưng. Về điểm này, chư vị đồng học không còn là hàng sơ học, chúng ta nhất định phải biết, bất kỳ Chư Phật Như Lai nào, bất kỳ vị Bồ Tát nào, vào địa ngục giáo hóa chúng sanh đều xưng là Bồ Tát Địa Tạng, phải hiểu đạo lý này. Như vậy mới thật sự lãnh hội “pháp môn bình đẳng”, “vạn pháp nhất như”.

Nếu trong thời đại hiện nay, bất luận Chư Phật Bồ Tát nào thị hiện làm Phật tại thế giới Ta bà, danh hiệu đều gọi là Thích Ca Mâu Ni, không được dùng các danh hiệu khác. Chư Phật Bồ Tát không có danh hiệu. Danh hiệu kiến lập như thế nào? Vì căn tánh chúng sanh bất đồng mà kiến lập. Vì sao tất cả Chư Phật Như Lai thành Phật lúc này ở đây đều gọi là Thích Ca Mâu Ni? Vì chúng sanh lúc này ở đây không có tâm từ bi, tự tư tự lợi,

không biết yêu thương chúng sanh, không biết yêu kính người khác, vì thế phải dùng danh hiệu Thích Ca. “Thích Ca” là năng nhân, có thể nhân từ đối nhân tiếp vật, nghĩa là như vậy. Chúng sanh lúc này tại đây tâm không thanh tịnh, ác trược đến cực độ, vì thế dùng Mâu Ni. “Mâu Ni” nghĩa là tịch tịnh. Vì thế danh hiệu là vì chúng sanh mà thành lập. Không phải Bồ Tát thích danh hiệu này, không có ý này. Danh hiệu là độ chúng sanh, độ chúng sanh lúc này ở đây.

Vậy là biết, bất kỳ ai vào địa ngục giáo hóa chúng sanh, đều gọi là Bồ Tát Địa Tạng, đều là thân phận của Bồ Tát Địa Tạng. Nếu chúng ta phát nguyện vào địa ngục độ sanh, cũng là thân phận Địa Tạng, khắp nơi hiển thị tận hư không biến pháp giới là nhất thể. Không những nhất thể về lý, mà về sự cũng là nhất thể. Trong đại kinh thường nói về “mê ngộ”, chư Phật Bồ Tát ngộ chính là ngộ điều này, tất cả phàm phu mê cũng là mê điều này, mà vấn đề này không có mê và ngộ. Lý không có mê ngộ, sự cũng không có mê ngộ, mê ngộ do con người.

Chúng ta đã hiểu rõ ý nghĩa tán thán, đây là bi nguyện đặc biệt, không nhân tâm thấy chúng sanh khổ, thấy chúng sanh khổ phải nghĩ cách giúp họ, giúp họ lìa khổ được vui. Vì thế Địa Tạng “nghiêng nặng chúng sanh trong u minh giới”.

Chúng ta muốn hỏi, Bồ Tát Địa Tạng hóa độ chúng sanh trong u minh giới, ngài có đến nhân gian chăng? “U minh” là chỉ đường địa ngục, các đường khác có chăng? Trong u minh giới mà từ bi như vậy, đâu có đạo lý không đến các thế giới khác? Bao gồm tất cả. Bồ Tát không có nơi nào không hiện thân, không có lúc nào không hiện thân, lúc nào cũng ở bên cạnh chúng ta. Chúng ta mắt thịt phàm phu không nhận thấy được, cô phụ ân đức của Phật Bồ Tát, đây là sự thật. Từ đâu có thể thấy được? Nếu từ chỗ rõ ràng là hình tượng Phật Bồ Tát, khi thấy hình tượng Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát tồn tại. Ta thấy kinh điển của Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát cũng tồn tại. Trong cuộc sống hằng ngày gặp một vài người, người ta khuyên mình hành thiện, chẳng lẽ không phải Phật Bồ Tát thị hiện? Nếu cơ duyên của ta thuận thực, đây chính là trong kinh nói “minh cảm minh ứng”. Cơ duyên của ta thuận thực, quả thật rất nhiều người bản thân không biết. Nếu cơ duyên không thuận thực, sao có thể gặp được nhân duyên thù thắng? Người bây giờ gọi là “cơ hội”, sao ta có thể gặp được cơ duyên học Phật tốt như vậy?

Từ những điều này sẽ biết nhân duyên đã thuận thực, Phật Bồ Tát quả thật mà nói không thể nghĩ bàn. Thông thường cảm ứng là oai thần bất tư nghị của Phật Bồ Tát gia trì, gia trì trên thân một người, nói với quý vị

mấy câu, thời gian chỉ mấy phút, chỉ mấy giây. Mà mấy câu nói, thực tế người nói không biết mình nói ra như thế nào, đó là Phật gia trì. Tình hình này, pháp sư giảng kinh, cảm nhận này đặc biệt rõ ràng.

Như trước đây pháp sư Đệ Nhàn giảng Kinh Viên Giác, lúc đó có cư sĩ Giang Vị Nồng, cư sĩ Trương Duy Kiều, đây đều là những nhân vật tại gia học Phật kiệt xuất đầu năm dân quốc. Những người này nghe kinh, vừa nghe vừa viết bút ký, ghi chép lại những điều hòa thượng giảng, có vài người như vậy. Ghi chép xong giao cho cư sĩ Giang Vị Nồng chỉnh sửa, không phải về sau xuất bản thành sách ư? Viên Giác Kinh Thân Văn Ký, quý vị xem phần tựa trong đó. Sau khi họ chỉnh lý xong, đưa cho pháp sư Đệ Nhàn xem. Pháp sư Đệ Nhàn xem, rất hay, đây là tôi giảng sao? Bản thân ông không biết. Đây là nguyên nhân gì? Ở trên bục giảng được Phật lực gia trì, những gì mình nói bản thân đều không biết, đây là thật không phải giả.

Những gì tôi nói với mọi người cũng đều là sự thật. Tôi giảng kinh trên bục giảng bao nhiêu năm nay, những gì tôi nói quả thật không biết, nói xong quý vị hỏi tôi nói gì? Không biết. Trước khi giảng kinh tôi không có chuẩn bị, tôi không biết sao có thể nói ra được như vậy, đây rõ ràng là nhờ Phật lực gia trì. Chúng tôi giảng hai tiếng trên bục giảng, tuyệt đối không phải gia trì từ đầu đến cuối suốt hai tiếng, không thể có hiện tượng này, gia trì vài phút trong đó, nhiều nhất gia trì không quá mười mấy phút, thời gian đều không dài. Khiến đại chúng nghe xong hoan hỷ, không phải tôi có năng lực, là mọi người cơ duyên thuần thực, được Phật lực gia trì. Mỗi người giảng kinh thuyết pháp, đều có kinh nghiệm này. Chúng ta mới biết, trong cuộc sống hằng ngày có người gặp được, vào thời khắc quan trọng, lúc gặp khó khăn, gặp người nói với chúng ta vài câu, ta nghe xong đột nhiên quán thông, nhờ Phật lực gia trì. Nếu không tin quý vị hỏi lại, sao anh có thể nói được như vậy? Họ cũng không biết. Vì thế mới biết, chư Phật Bồ Tát thường ở bên cạnh chúng ta, từ bi tận cùng, họ dùng “đồng thể từ bi”, chúng ta đâu biết đồng thể? Chúng ta chỉ biết mình, công cao ngã mạn, luôn thấy mình hơn người, đặc biệt là người xuất gia. Người xưa nói, mang lên người chiếc áo cà sa, áo cà sa là chỉ chiếc áo tràng, tức cao hơn người một bậc, cao đến mức độ nào? Cao đến trong tam đồ ác đạo. Không phải đức cao, là ta tạo nghiệp cao, nghiệp ta tạo cao hơn người khác. Chư vị phải biết, tham sân si là căn bản phiền não, ta đang tăng trưởng phiền não, coi thường người khác. Người xuất gia, người khác tôn trọng đó là việc của họ. Trong kinh Phật chúng ta thấy, đặc biệt trong Kinh Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là pháp luân căn bản. Quý vị thấy 53 lần tham bái, 53 vị thiện tri thức đó là hóa thân của Chư Phật Như Lai, người người khiêm tốn, tôn trọng người khác.

Trong khoa phán của đại sư Thanh Lương, đề là “khiêm kỹ thôi nhân”. Bản thân khiêm tốn, tôn trọng người khác, đây là dạy chúng ta. Rất nhiều thiện tri thức, mỗi người đều biểu hiện như vậy, khiến chúng ta có ấn tượng sâu sắc, bản thân phải khiêm tốn.

Chúng ta đọc Thích Ca Phương Chí, đọc Thích Ca Phổ, đây là cổ nhân viết truyện ký về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, lưu lại trong Đại Tạng Kinh. Quý vị thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm người, đối với người bình dân hạ tiện, Thế Tôn đều rất tôn trọng họ, không dám khinh mạn. Gặp người có khó khăn, lập tức giúp họ. Bà lão hoa mắt, khâu kim không được, Phật Thích Ca Mâu Ni thấy vậy, lập tức giúp bà khâu kim, đâu có chuyện khinh mạn người khác?

Học Phật càng học tánh khí càng lớn, càng học tánh khí càng kỳ quái, càng học càng ngạo mạn, sai lầm, đó là vào địa ngục. Chúng ta phải lưu ý xem hành nghi của Phật Bồ Tát, cuộc sống của Phật Bồ Tát, xử sự đối nhân tiếp vật của Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh “đại dụng vô phương”, nhất định phải có trí tuệ, không có trí tuệ học không được. Trí tuệ của Phật Bồ Tát, tạo tác của Phật Bồ Tát, hoàn toàn biểu hiện trí tuệ cao độ, nhất định lợi ích chúng sanh, là khiến chúng sanh được lợi ích. Chúng ta không có trí tuệ, học theo như vậy, học không giống, khi thể hiện ra khiến chúng sanh ngộ nhận, khiến chúng sanh sanh phiền não, vậy là sai.

Quý vị đọc kinh điển tường tận, thấy Phật Bồ Tát ứng phó những chúng sanh này, ứng phó xã hội linh hoạt biết bao, hoạt bát biết bao, lúc nào cũng khiến người hoan hỷ. Khai phóng, khai phóng khiến người hoan hỷ. Bảo thủ, bảo thủ cũng khiến người hoan hỷ. Khi nào khai phóng, khi nào bảo thủ, ngài biết quán cơ. Ngày nay chúng ta rất tệ hại, đối với người khai phóng chúng ta bảo thủ, khiến họ ghét. Đối với người bảo thủ, chúng ta khai phóng cũng khiến họ phiền phức, chúng ta dùng sai. Đức Phật dùng một cách hợp lý, chúng ta không biết dùng, vì sao không biết dùng? Vì không có trí tuệ. Chỉ biết học theo, không biết tình trạng đó nên biểu diễn tại đâu, biểu diễn không đúng chỗ. Điều này đúng là không dễ chút nào.

Khi trí tuệ chưa khai mở phải làm sao? Chỉ có theo thầy. Cổ nhân thân cận thiện tri thức, có người thân cận nhiều năm không rời xa, nguyên nhân gì? Vì chưa học được bản lĩnh này. Khi đã học được bản lĩnh này mới có thể rời xa thầy. Điều này chúng ta thấy trong các bậc cổ đức, có người thân cận thiện tri thức mấy tháng thì ra đi, họ đã học xong. Có người hai ba năm xa thầy. Có người mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm không không rời thầy.

Không rời xa thầy có hai hạng người, thứ nhất là chưa học được, thứ hai là đã học được nhưng vì cảm ân cảm tạ thầy, báo ân thầy không muốn lìa xa thầy, vẫn thân cận thầy. Đây là biểu diễn tri ân báo ân, biểu diễn ý

này. Ý thứ hai, giúp người mới đến học, lấy thân phận người đi trước dẫn dắt người mới đến, là hai ý này.

Phải luôn tỉ mỉ, chúng ta mới có thể học được những điều cần học. Tỉ mỉ là một việc, chân thành, thanh tịnh, từ bi là cốt cán, nhất định phải có tâm chân thành, thanh tịnh, từ bi. Từ bi là tâm thương yêu, hiện nay chúng ta gọi là hộ niệm, yêu thương, săn sóc, quan tâm, đây đều là từ bi, từ trong chân tâm hiển lộ ra.

Phiền phức lớn nhất của chúng ta bây giờ, không biết tất cả chúng sanh với mình là đồng thể, không biết. Nếu biết tất cả chúng sanh với mình là đồng thể, mọi vấn đề đều được giải quyết, thế giới này làm gì còn chiến tranh? Thiên tai do con người gây ra nhất định đoạn tuyệt. Vì không biết tất cả chúng sanh với mình là nhất thể, vì thế mới sanh ra rất nhiều mâu thuẫn, phát sanh hiểu lầm, phát sanh xung đột, toàn là sai lầm.

Đây chính là mê hoặc điên đảo, trong kinh Phật thường gọi là “si mê”. Nhiều chúng sanh si mê, mê rất sâu, mê rất nặng, mê rất rộng, Chư Phật Bồ Tát vẫn kiên nhẫn giúp họ, chủ yếu nhất là giúp họ giác ngộ. Những giúp đỡ khác đều thuộc về cảnh lá, đều chỉ là bề mặt, giúp họ giác ngộ là điều căn bản. Chỉ cần họ giác ngộ là thành Phật, siêu phàm nhập thánh. Ngộ điều gì? Ngộ đồng thể. Tất cả pháp thế xuất thế gian, tình và vô tình cùng một pháp tánh. Pháp tánh là thể, năng hiện năng biến. Hư không pháp giới y chánh trang nghiêm là sở hiện sở biến, tuy sở hiện sở biến khác nhau, nhưng thể tương đồng, là một thể. Đây gọi là “đồng thể đại bi, đồng thể đại từ”. Từ là ban vui, bi là bạt khổ, nghĩa là giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui phải làm như thế nào? Chính là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Họ phá được si mê, khổ không còn. Họ thật sự giác ngộ “đồng thể”, vui liền hiện tiền, niềm vui này trong kinh gọi là “đại tự tại”. Mở đầu kinh này, trong phần Thế Tôn phóng quang “đại viên mãn”, “đại tự tại”, đó là niềm vui chân thật. Thật đáng tiếc, chúng sanh quá mê muội, được mấy người vừa nghe Phật pháp liền khai ngộ? Không thể nói không có, nhưng quá ít.

Trước đây thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi, ông nói trong lịch sử có được mấy người như ngài Huệ Năng? Trước đại sư Huệ Năng chưa hề nghe nói đến, sau đại sư Huệ Năng cũng không nghe nói đến ai. Ngài chỉ nghe một lần liền khai ngộ. Ngài là người bán củi, nghe người ta tụng Kinh Kim Cang, chỉ thời gian ngắn ngủi như thế, ngài vừa nghe liền phá mê khai ngộ, thật hy hữu.

Khi tôi mới học Phật, thầy Phương khuyên tôi, không được học theo đại sư Huệ Năng, học không được. Về sau tôi thân cận đại sư Chương Gia và Thầy Lý cũng nói với tôi không được, không được học, chúng ta tuyệt đối không học được. Vì khi tôi mới tiếp xúc kinh điển là Đàn Kinh, tôi vô

cùng thích thú. Thầy Phương khuyên tôi học Pháp tướng, thầy Lý khuyên tôi học Tịnh độ, khuyên tôi đọc Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, họ nói đều rất có đạo lý. Nhưng vào thời kỳ đó, đối với Bát Nhã, đối với điển tịch ngữ lục của tông môn, tôi đặc biệt có nhã hứng.

Đây chính là nói, gọi là “nghe một biết mười”, hạng người này rất ít, đếm chỉ đầu ngón tay, đại đa số đều thuộc trung hạ căn tánh. Bản thân nhất định phải hiểu rõ căn tánh của mình, phải tiếp thu sự chỉ dạy của thiện tri thức. Chúng ta đi theo họ, theo sự dắt dẫn của họ, nhất định đi đến một con đường lớn sáng suốt. Người như vậy đã rất khó tìm, đã không dễ chút nào, đây là thái độ làm học sinh. Trong này một nhân tố quan trọng nhất, phải có lòng tin đối với thầy.

Như trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “niềm tin là mẹ của mọi công đức”. Tín tâm là căn nguyên chúng đạo trong tương lai của mình, là chiếc nôi để tu tập tích lũy tất cả công đức. Chiếc nôi là năng sanh, năng sanh tất cả công đức chân thật, tín tâm. Nếu như không có lòng tin đối với thiện tri thức, thì không cần học với họ, vì sao vậy? Lãng phí quang âm. Mặc dù thiện tri thức là Phật Bồ Tát tái sanh, ta theo họ cũng vô ích, không học được gì cả. Nếu vị tri thức này, không có học vấn, cũng không có đức hạnh, nhưng đối với họ ta có lòng tin sung mãn. Họ chỉ nói một hai câu thật hay, ta nghe hiểu tiếp thu, thì lợi ích dùng cả đời không hết. Tín tâm mới quan trọng. Then chốt thành công hay thất bại, đều ở chỗ có niềm tin với thầy hay không. Bởi vậy không phải trong tâm chúng ta khâm phục nhất, kính ngưỡng nhất, ngưỡng mộ nhất thì ta đừng theo vị thầy đó. Theo họ đúng là lãng phí tinh thần, lãng phí thời gian, thật đáng tiếc. Chúng ta chọn thiện hữu phải thật thận trọng, có người giới thiệu với mình, bản thân cũng phải quan sát tường tận, sau đó thân cận mới được lợi ích lớn. Ta thật sự muốn học, thiện tri thức không ai không dạy, đây đều nói thật.

Thầy Phương, thầy Lý trong những lúc nói chuyện đều nói rất nhiều. Một người có trí tuệ, có học vấn, kỳ vọng lớn nhất trong đời họ là có truyền nhân. Họ truyền cho ai? Học sinh như vậy có thể gặp không thể cầu. Thầy Lý nói với tôi, từ xưa đến nay truyền nhân không dễ được, thầy nói học sinh tìm thầy khó, thầy tìm học sinh càng khó hơn, tìm ở đâu? Đều do nhân duyên thôi.

Trong sách cổ chúng ta thấy đời đời tương truyền, nhất mạch truyền thừa về sau, người thật sự có thể truyền pháp được ghi chép không nhiều. Còn có rất nhiều thiện tri thức, suốt đời không gặp truyền nhân, họ ra đi, vậy là hết. Trường hợp này rất nhiều. Bởi vậy gặp người chịu tiếp thu, làm gì có chuyện không toàn tâm toàn ý giúp đỡ? So với chăm sóc con cái mình, còn thân thiết hơn gấp mười lần, đây là gì? Là ký thác pháp thân huệ mạng, quan trọng hơn việc nối dõi tông đường của người thế gian.

Nói dối tông đường là việc của một gia tộc, còn sự truyền thừa này là duy trì tuệ mạng của Phật, lợi ích vô lượng vô biên chúng sanh, sao họ không coi trọng được? Nhưng thật đáng tiếc, đến đâu để tìm học sinh? Không tìm thấy.

Trước đây tôi đi hoằng pháp các nơi trên thế giới, làm việc rất gian nan, vì sao vậy? Vì chỉ một mình, không có trợ thủ. Cho nên thời gian đó, mỗi năm tôi đều trở về Đài Loan một lần, về Đài Loan tôi nhất định đến thăm thầy Lý. Đến thăm thầy tôi nhất định khuyến thỉnh, xin thầy đào tạo thêm nhiều học sinh, để chúng tôi ra ngoài hoằng pháp có đồng học, có bạn lữ, có trợ thủ. Thầy cũng rất coi trọng vấn đề này, đại khái tôi nói khoảng mười mấy lần, lần sau cùng thầy nghe rồi, thầy nói: “ông tìm học sinh giúp tôi”. Từ đó về sau tôi không dám nói nữa, tôi nghĩ mình tìm không ra học sinh, thật sự tìm không thấy. Trong thời đại này, tìm một học sinh phục tùng nghe lời 100%, không có, học sinh bằng mặt không bằng lòng thật nhiều.

Thầy Lý giảng kinh thuyết pháp 38 năm ở Đài Trung, tự thân nghe thầy giảng kinh thuyết pháp, theo tính toán một cách bảo thủ nhất, cũng không quá năm sáu mươi vạn người, tính toán bảo thủ nhất. Khi tôi ở Đài Trung, lúc đó thầy giảng kinh được mười năm, thính chúng đã đạt đến 20 vạn người. Trong này có học sinh chăng? Thường xuyên theo thầy, tiếp thu lời thầy dạy, học tập giảng kinh cũng có mấy mươi người. Mấy mươi người này thật sự có thể truyền cho họ, không tìm được ai.

Hiện nay ở Đài Trung có hai vị cư sĩ là Chu Gia Lân và Từ Tĩnh Dân, tuổi đều đã lớn. Cư sĩ Chu Gia Lân khoảng 76, 77 tuổi, cư sĩ Từ Tĩnh Dân năm nay 71 tuổi, bên dưới còn có truyền nhân chăng? Rất khó nói, cho nên không dễ chút nào.

Chúng ta phải phát tâm, ai phát tâm tục Phật tuệ mạng, Phật Bồ Tát nhất định gia trì họ, nhất định xem họ như bảo bối. Vì sao vậy? Vì quá hy hữu. Nếu phát tâm truyền pháp lợi sanh, trước tiên phải buông bỏ chấp trước phân biệt, đây là điều kiện đầu tiên trong cảm ứng. Ta có phân biệt chấp trước, Phật Bồ Tát muốn giúp cũng không giúp được, đó là chướng ngại. Chướng ngại không phải do Phật, do bản thân chúng ta, ta phải buông bỏ cái “tôi”, buông bỏ “tự tư”. Khởi tâm động niệm, niệm niệm mong cầu chánh pháp cứu rỗi, niệm niệm mong cầu tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, tâm này sẽ tương ứng. Ta có thể phát chân tâm này, liền được Chư Phật Bồ Tát cảm ứng, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Mấy câu này nói rõ, Chư Phật Bồ Tát không xa lìa chúng ta, chỉ là bản thân mình có chướng ngại nghiêm trọng, cự tuyệt từ bi của Phật, khiến Phật lực không gia trì được chúng ta. Cự tuyệt này chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đặc biệt là chấp trước, ngã chấp. Chấp trước

ng nghiêm trọng ngã và ngã sở. “Tôi”, bất cứ ai đều không thể xâm phạm, “tôi sở hữu”, bất kỳ ai cũng không xâm phạm được. Vấn đề này rất phiền phức. Muốn phá trừ nhất định phải bắt đầu từ sự tướng, tôi sở hữu ai cũng có thể lấy được, cũng có thể hưởng thụ, tâm lượng khai mở, không còn chấp trước. Tôi hưởng thụ với họ hưởng thụ có gì khác nhau đâu? Họ với mình đồng thể. Chỉ cần nghĩ như vậy, khi người ta lấy của mình, tôi đều rất an vui, rất tự tại. Trước tiên phá ngã sở, sau đó mới phá ngã chấp, xả từ tôi sở hữu. Phật pháp là pháp môn của Bồ Tát, thứ nhất là bố thí, bố thí chính là có thể xả, ta có thể buông bỏ, ta có thể xả bỏ, mọi thứ đều có thể xả bỏ. Mọi thứ đều có thể cùng hưởng với tất cả chúng sanh, không được hưởng cho riêng mình, cũng không thích hưởng thụ riêng mình, cùng hưởng với tất cả chúng sanh. Đây là chúng ta học tập, thật sự gọi là tu hành, trước tiên phải tu điều này.

Phật tiếp xúc với chúng sanh là có nguyên tắc, nguyên tắc này chính là tứ tất đàn, tứ nhiếp pháp. Tứ tất đàn nghĩa là gì? Tất nghĩa là phổ biến, là ý nghĩa của chữ Trung quốc, tất đàn là tiếng Phạn và tiếng Hoa hợp dịch. “Đàn” là bố thí, “tất đàn” chính là bố thí khắp nơi, bố thí khắp nơi vô điều kiện.

Điều thứ nhất là “thế giới tất đàn”, nghĩa là gì? Khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, chúng ta có làm được chăng? Điều thứ nhất trong tứ nhiếp pháp là bố thí, thí xả có thể khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, điều này rất quan trọng. Quan trọng ở đâu? Phá trừ chấp trước kiên cố của chúng ta, kiên cố chính là xan tham, phá xan tham. Tất cả đều có thể thí, có thể thí ngoại tài, cũng có thể thí nội tài. Trong kinh Đức Phật nói “nội tài” là chỉ tai mắt tâm tủy, thân thể này của chúng ta, nhục thể đều có thể bố thí. Nhưng khi nghe cần phải biết nghe, đừng có nghe Phật nói tai mắt tâm tủy đều có thể bố thí, thôi được tôi xin bố hết, lấy nó quyên tặng. Ta đem bộ phận trên toàn thân bố thí hết, đó không phải bố thí phổ biến, mà chỉ bố thí được vài người, như vậy đâu phải bố thí phổ biến?

Bố thí khắp nơi nghĩa là gì? Tôi phải dùng mắt mình nhìn giúp tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh thấy không rõ ràng, tôi thấy rõ ràng, như vậy là tôi đã bố thí con mắt này cho tất cả chúng sanh. Tai của tôi nghe giúp tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh nghe không rõ ràng, tôi nghe rõ ràng, đây gọi là bố thí phổ biến. Nói cách khác, thân này sống trên thế gian là vì ai? Không phải vì mình, vì tất cả chúng sanh, thân này của tôi đã bố thí hết. Mỗi ngày ta mặc áo ăn cơm đều là bố thí. Vì sao chăm sóc thân này? Vì chăm sóc tất cả chúng sanh, ý nghĩa thật sự của lời Phật dạy là đây.

Quý vị xem kinh văn không hiểu, tôi xem hiểu, tôi bố thí. Quý vị nghe không rõ, tôi nghe rõ ràng, tôi nói lại cho quý vị. Không phải sống vì mình, cũng không phải sống vì nổi dỗi tông đường cho gia tộc mình.

Chúng ta sống là vì chánh pháp trú thế, là vì tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, phá mê khai ngộ. Nghĩa là đã bố thí tất cả, nội tài ngoại tài đều bố thí hết, đây mới gọi là bố thí phổ biến. Có một chút tự tư tự lợi, có một chút phân biệt chấp trước là sai, vậy lại mê, lại về chỗ cũ. Đặc biệt là giai đoạn sơ học, lúc tiến lúc thoái, khi khai phóng, khi thu lại, làm điều này. Đây là hiện tượng bình thường, không có gì kỳ lạ. Chúng ngày nay như vậy, ta nghĩ đến Chư Phật Bồ Tát ở nhân địa, chẳng lẽ không phải như vậy? Nhất niệm giác là khai phóng, nhất niệm mê là thu nhỏ. Trong đời này, có thể được một hai lần khai phóng đã là điều rất khó rồi, xưa nay không chịu khai phóng, vậy mà khai phóng được một hai lần, thật hy hữu. Hy vọng lần khai phóng càng nhiều càng tốt, thời gian càng lâu càng hay, phải hạ công phu ở đây, tuyệt đối không vì mình.

Đức Phật nói về những điều này, chúng ta nghe hiểu. Người thế gian dù thông minh đến đâu, dù có trí tuệ cách mấy, nếu không chịu buông bỏ tự tư tự lợi, dù chư Phật Như Lai đối diện trước họ giảng kinh thuyết pháp, họ cũng nghe không lọt, cũng không nghe hiểu. Chúng ta muốn tiếp thu Phật pháp, trước tiên phải đoạn trừ chướng ngại tâm lý, vậy mới không cô phụ Chư Phật Bồ Tát, chăm sóc chúng ta vĩnh hằng không gián đoạn. Đây là “kiếp kiếp cầu viên vẫn không thôi”, Bồ Tát Địa Tạng là tượng trưng cho tất cả Chư Phật Như Lai.

Lại nói đến bốn hội. “Thích Ca Văn Phật, đặc thăng đao lợi thiên trung, báo thánh mẫu ân đức”. Nhân duyên giảng Kinh Địa Tạng rất đặc biệt, là Thế Tôn trong 49 năm nhân duyên hóa độ của ngài, khi sắp viên mãn kết thúc. Lần sau cùng ngài lên trời Đao lợi, cho nên pháp hội này mở tại cung trời Đao lợi. Vì sao vậy? Vì mẹ ngài ở tại cung trời Đao lợi, pháp hội này đặc biệt được mở ra là vì để báo ân mẹ.

Chúng ta biết Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời chưa bao lâu theo con mắt người thế gian mà nói, khi mẹ ngài quan đời, đứa trẻ này mệnh khổ, vừa ra đời thì mẹ không còn, đáng thương biết bao, mệnh khổ, đây là nhân quang của người thế gian. Đâu biết rằng mẹ ngài sanh ra người con làm Phật, phước báo quá lớn, phước báo ở thế gian này quá nhỏ bà trong ở được, đành phải đến nơi có phước báo lớn để hưởng thụ. Bà sanh lên cõi trời Đao lợi, đi hưởng phước trời, người thế gian chúng ta không nhận ra.

Phật pháp được xây dựng trên cơ sở của hiếu đạo, Phật pháp từ đầu đến cuối tất cả đều là hoàn thành hiếu đạo mà thôi. Nhìn từ đâu? Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Đức Thế Tôn dạy chúng ta về tịnh nghiệp tam phước. Câu thứ nhất là “hiếu dưỡng phụ mẫu”, câu thứ hai là “phụng sự sư trưởng”. Sau cùng Đức Phật dạy rằng, ba điều này là “Tịnh nghiệp

chánh nhân của ba đời Chư Phật”. Đây không phải đã nói một cách rõ ràng, minh bạch rồi ư? Phật pháp kiến lập ở đâu? Kiến lập trên nền tảng của hiếu thân tôn sư, hiếu thân đứng hàng đầu.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hiếu dưỡng cha mẹ, tuy chúng ta không thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nuôi dưỡng thân thể cha mẹ, cung cấp cho cha mẹ về mặt vật chất, đặc biệt đối với mẹ. Nhưng ta phải biết rằng, làm con cái thành tựu đức hạnh lớn, thành tựu đại học vấn, cha mẹ họ bất luận ở cõi nào, cũng được tất cả thiên thần quỷ thần tôn kính cúng dường, chính là sự cúng dường của họ.

Nghĩ lại điều này quả thật không thể nghĩ bàn, người khác quan tâm sao là quý vị cúng dường? Vì sao người khác quan tâm? Người ta tôn kính học vấn đức hạnh của quý vị, người ta tôn kính công đức của quý vị, người ta tôn kính thành tựu của quý vị, đạo lý là đây, đây là nói về sự. Từ thể gọi là “đồng thể”, điều này càng không cần nói, rất ít người nhận thức được đồng thể, người chấp trước tướng nhiều, đây là nói từ sự. Nếu nói từ lý càng viên mãn hơn, tất cả Chư Phật Bồ Tát đều quan tâm, như vậy mới viên mãn hiếu dưỡng cha mẹ.

Ta chỉ cần nuôi dưỡng chí của cha mẹ, còn đối với nuôi dưỡng thân của cha mẹ, nuôi dưỡng tâm của cha mẹ, do Chư Phật Bồ Tát, thiên long quỷ thần làm, ta chỉ cần nuôi dưỡng chí cho cha mẹ. Chí của cha mẹ là gì? Ngày nay người ta thường nói: “vọng tử thành long, vọng nữ thành phụng”, đó là chí của họ. Quý vị phải thật sự làm long làm phụng. Trong nhà Phật nói làm long làm phụng, chính là làm Phật làm Bồ Tát. Nếu ta thật sự làm Phật làm Bồ Tát, mẹ của Bồ Tát, mẹ của Phật, ai không tôn kính? Ai không phụng sự?

Trong hiếu dưỡng, dưỡng thân, dưỡng tâm, dưỡng chí, chí quan trọng nhất. Sau đó chúng ta mới biết, Thế Tôn tận hiếu như thế nào, người thế gian chúng ta làm sao hiếu được? Nếu như hiếu được đôi chút về đạo lý này, chúng ta ở thế gian, nhất định phải thành tựu trí tuệ, học vấn, đức hạnh của mình, làm cho tất cả đại chúng trong xã hội đều tôn kính, tôn sùng, cha mẹ được vinh quang. Cha mẹ ta đi đến bất kỳ đâu, người bây giờ gọi là rất hãnh diện, đều có nhiều người tôn kính, quan tâm, hỏi han. Đây là nói từ điểm nổi bật nhất, nói từ chỗ sâu sắc người thế gian không hiểu. Nếu ta thật sự làm Phật, làm Bồ Tát, làm tổ sư, sẽ có thiên địa quỷ thần đến cúng dường, đến chăm sóc. Vấn đề này ngay hiện tại chư vị có nhìn thấy chăng? Cư sĩ Hồng Cung Lan hiến đất cho chúng tôi thành lập Thôn Di Đà, chiêu cảm được ngọc hoàng đại đế, phái hai người đến chăm sóc ông ta, điều này mọi người tận mắt chứng kiến rồi.

Bữa nào đó tôi tìm cư sĩ Hồng Cung Lan, mời quý vị ăn cơm, ông cũng đang muốn mời tôi ăn cơm đó. Chúng ta trực tiếp nghe ông nói, ông

ta nói thật không phải giả, ông ta nói tuyệt đối không phải nằm mộng. Thấy hai người đứng trước giường rất rõ ràng, khi ông bắt đầu ngủ, hai người tướng mạo rất đoan chánh. Tướng mạo thiên nhân đẹp hơn chúng ta, con người chúng ta không sánh bằng thiên nhân, con người hóa trang cách nào cũng không bằng họ. Ông hỏi hai vị đó từ đâu đến? Cả hai người đều không nói, chỉ khuyên ông phải nhẫn nại.

Chúng ta biết cư sĩ Hồng Cung Lan suốt đời tánh tình rất nóng nảy, giống như cư sĩ Lý Mộc Nguyên vậy, tốc độ rất nhanh, làm việc nói làm là làm, rất hào phóng, nhưng tánh tình nôn nóng. Khuyên ông ta phải nhẫn nại, bất luận việc lớn hay việc nhỏ đều phải nhẫn nại. Tiếp theo nói với ông ta hai câu: “Đến cũng không không, đi cũng không không”, ông ta nghe hiểu. Sau cùng họ mới nói với ông ta, ngọc hoàng đại đế phái hai người họ đến bảo vệ ông.

Quý vị xem, khởi một niệm thiện tâm, muốn giúp người khác, quý thần thiên thần liền đến bảo vệ, cảm ứng rất nhanh chóng, đây là điều chúng ta thấy ngay trước mắt. Vì vậy chư vị thật sự phát tâm hộ trì Phật pháp, làm gì có đạo lý Phật Bồ Tát không gia hộ? Cư sĩ Hồng Cung Lan được Đạo lợi thiên chủ phái thiên thần đến hộ vệ, chúng ta biết tương lai thôn Di Đà niệm Phật vãng sanh, người thành Phật nhất định rất nhiều, bằng không ông không có phước báo lớn như vậy, cũng không có cảm ứng rõ ràng như vậy, đây là phước của Singapore.

Thế gian rất nhiều thiên tai, khắp nơi đồn đãi thảm họa sắp giáng xuống. Ở đây chúng ta thấy, trời Đạo lợi phái thiên nhân đến bảo vệ Hồng cư sĩ. Chúng ta biết, Chư Phật Bồ Tát, thiên long thiện thần, nhất định gia hộ nơi đây. Khu vực này có chánh pháp, nơi này có người tu hành, nơi này có rất nhiều người tương lai vãng sanh bất thoái thành Phật, đất phước đấy. Trên thế giới còn có nhiều khu vực rất tốt, nhân duyên không đủ, ở đây nhân duyên đầy đủ. Tôi suy nghĩ tương tận, ở đây ít nhất có 10 vị đại Bồ Tát, hộ trì đạo tràng này, hộ trì khu vực này. Vì thế làm mọi việc đều rất thuận lợi.

Chiều hôm qua cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, ngôi trường ở Dương Thổ Cảng, phía nhà trường đồng ý dời đi, rất thuận lợi. Phác thảo của Phật học viện chúng tôi, bộ trưởng chủ quản nghe xong rất hoan hỷ, phê chuẩn nhanh chóng, còn kiến trúc của Thôn Di Đà cũng đều phê chuẩn rất nhanh. Phật lực gia trì, long thiên hộ trợ, cảm ứng không thể nghĩ bàn. Bản thân chúng ta đứng trước cảnh giới đó, tận mắt chứng kiến, tận tai nghe được, chẳng lẽ còn không tin ư?

Hiện nay quan trọng nhất, đối với bản thân chúng ta phải có lòng tin, phải phát tâm tục Phật huệ mạng, phát tâm hoàng pháp lợi sanh, quên mình vì người. Như vậy sẽ được Chư Phật hộ niệm, được long thiên thiện

thần gia hộ. Tất cả các pháp, tuyệt đối đừng để trong lòng, vì sao vậy? Vì chúng ta đã đem thân này phụng hiến cho Tam bảo, tất cả Phật Bồ Tát chăm sóc. Đại sư Chương Gia nói, ngài dạy chúng tôi, suốt đời quý vị đều được Phật Bồ Tát quan tâm, chúng ta còn lo lắng gì nữa? Xây dựng đạo tràng lớn đến đâu, đạo tràng thù thắng đến đâu, nếu cần thì cho quý vị, tôi đi nơi khác, Phật Bồ Tát xây dựng cái khác cho tôi. Quý vị thật đáng thương, không có Phật Bồ Tát kiến tạo cho, không có người giúp đỡ, tôi có. Vì thế quý vị cần tôi sẽ cho, tôi đi đến đâu đều có Phật Bồ Tát kiến lập đạo tràng cho. Ở đây chúng ta thường nghe Lý cư sĩ nói, ông chủ sau lưng chúng ta là Phật A Di Đà.

Hôm nay trong thời kỳ này, xây dựng đạo tràng lớn như thế, xoay xở nhiều tiền như vậy đâu phải chuyện dễ. Ngày nay đạo tràng đi quyên góp, không như ngày xưa, ngày xưa còn có thể vận động được một ít. Hiện nay kinh tế suy thoái, tiền tệ xuống giá, địa ốc ngày càng đi xuống. Tôi nghe người ta nói, mùa xuân sang năm còn hạ thấp hơn năm nay, cuộc sống mọi người ngày càng gian nan, tiền đâu mà quyên góp? Ngày nay chúng ta chuẩn bị được một số lượng tiền lớn như thế, quả thật không dễ. Người khác không có lòng tin, Lý cư sĩ nương vào Phật A Di Đà, lời này nói rất đúng, vì sao vậy? Không vì mình, là vì Phật A Di Đà tiếp dẫn đại chúng niệm Phật vãng sanh. Điều này đúng là việc của Phật, chúng ta chẳng qua là phát tâm làm việc mà thôi, vì thế Chư Phật Bồ Tát, thiên long thiện thần đặc biệt chiếu cố. Đây là ân đức của Tam bảo, chúng ta làm tận tâm tận lực chính là báo ân.

Thế Tôn dạy chúng ta, làm gương cho chúng ta noi theo, sau cùng tuyệt đối không vong ân. Ngài chiêu tập mở pháp hội này tại trời Đao lợi là đại hội báo ân, chư vị nghĩ xem có phải chăng? Đại hội báo ân, đây là pháp căn bản trong Phật pháp, vì thế đại chúng dự hội vô cùng hy hữu, còn thù thắng hơn cả Hoa Nghiêm. Trong hội Hoa Nghiêm chúng ta thấy, tận hư không biến pháp giới đến tập hội là pháp thân đại sĩ. Còn trong pháp hội này, chúng ta thấy là Chư Phật Như Lai, tất cả cõi nước Chư Phật khắp tận hư không biến pháp giới, vô lượng vô biên Chư Phật đều đến hội tập.

Chúng ta triển khai kinh quyển, thấy cảnh tượng này với Hoa Nghiêm có gì khác nhau? Không hai không khác. Hoa Nghiêm được người tôn xưng là “nhất thừa viên giáo”, chẳng lẽ kinh này không phải nhất thừa viên giáo? Chúng ta quan sát tường tận quả đúng là cảnh giới Hoa Nghiêm, nhưng trong cảnh giới Hoa Nghiêm này “nghiêng về u minh”. Không phải như Hoa Nghiêm triển hiện ra thanh tịnh bình đẳng như vậy, hoàn toàn bình đẳng, ở đây nghiêng nặng về u minh. Nói cách khác, đặc biệt là nghiêng về chúng sanh khổ nạn, thị hiện cho chúng ta thấy, nhắc nhở chúng ta. Đặc biệt là xã hội hiện tại, khổ nạn chúng sanh quá nhiều.

Ở Trung quốc, lần lũ lụt này, chúng ta toàn tâm toàn lực làm công tác cứu trợ. Thực tế mà nói, chúng tôi làm công việc này, đúng là không tự lượng sức, tôi không nghĩ đến, cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng không nghĩ đến. Chúng tôi đã tận tâm tận lực quyên tiền cho vùng Trường giang, quyên góp ba lần, do đại sứ quán Trung quốc chuyển giao. Ba lần quyên góp tổng số khoảng 80 vạn, làm hết sức của chúng tôi. Phương bắc truyền đến cho tôi một tin, bên đó thiên tai rất khổ, lưu vực sông Tùng hoa, sông Nộn, Đại Khánh hoàn toàn chìm ngập. Đặc biệt là mùa đông sắp đến, yêu cầu 10 vạn bộ áo quần bông, tôi lập tức đồng ý, cũng không biết 10 ngàn bộ cần bao nhiêu tiền. Nói với Lý Mộc Nguyên, Lý Mộc Nguyên nói được, chúng ta đưa qua mười vạn bộ, ông ta cũng hồ đồ đáp ứng. Chúng tôi nhờ đại sứ quán Trung quốc làm giúp việc này, họ báo giá liền với tôi, một bộ 100 nhân dân tệ, mười vạn bộ bằng 200 vạn tiền Singapore. Tôi giật mình, tôi không biết Lý Mộc Nguyên có cảm tưởng như thế nào, số tiền này từ đâu ra? Khi chúng tôi đang đau đầu về vấn đề này, thì có một vị Bồ Tát phát tâm quyên tặng số tiền này. Giải quyết lần một, thật không thể nghĩ bàn. Không những chúng tôi làm xong việc này, tiền họ quyên tặng vẫn còn dư.

Lại nghe nói pháp sư Giới Bình, đem băng đĩa từ Bắc Kinh về cho tôi, trong băng đĩa đó là những đồng học ở Bắc Kinh yêu cầu tôi. Trường học ở khu vực thiên tai bị hồng thủy cuốn trôi, hy vọng chúng tôi có thể xây dựng vài ngôi trường. Tôi liền khởi ý niệm này, lại có người phát tâm góp tiền. Tôi dự tính, có thể xây mười trường trung học, 20 trường tiểu học, tôi lập tức thông tri bên đó. Chúng tôi xây mười ngôi trường trung học, trung học tên là Từ Quang, trung học Từ Quang, tiểu học gọi là tiểu học Hiếu Liêm. Chúng tôi xây mười trường trung học, 20 trường tiểu học. Ở đây vừa khởi ý niệm, Phật Bồ Tát liền giúp đỡ, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Chúng tôi làm công tác cứu trợ rất có hiệu quả, tôi ủy thác cư sĩ Thôi Ngọc Tinh ở Bản Khê Liêu Ninh làm thay. Hôm trước ông gọi điện thoại đến nói với tôi, về tình hình tặng quần áo bông. Ông nói bên đó cuộc sống rất khổ, không có thức ăn. Tôi nói với ông ta cung cấp lương thực.

Ở phương bắc, hiện tại các vùng nông thôn, lương thực chủ yếu là bắp, hiện nay bắp không đắt, bốn hào nhân dân tệ một kg. Tôi nói, ông cố gắng cung cấp, tôi đưa ra số lượng cho ông ta là 100 vạn kg, ông cứ làm hết sức. Cung cấp bắp, cung cấp miễn để ăn tết, còn tặng thêm cho mỗi người 100 nhân dân tệ. Tốt, ông ta làm quá tốt. Tam bảo gia trì, không thể nghĩ bàn. Chỉ cần ta phát tâm chân thành, tuyệt đối không có tự tư tự lợi.

Thôi cư sĩ, ở khu vực thiên tai ông ta đi hết năm huyện, bản thân mệt đến phát bệnh. Ông nói với tôi, đang ở trong nhà nghỉ nhỏ tại khu vực thiên tai, ở một ngày mười nhân dân tệ. Chúng ta có thể tưởng tượng được, ông ta ở bên đó, biểu hiện sinh hoạt giống như nhân dân khu vực

thiên tai vậy, được mọi người tôn kính. Ông ta dạy người niệm Phật A Di Đà, tặng người tiền, 100 tệ niệm mười câu A Di Đà Phật. Tặng một bao miến cho gia đình quý vị, niệm mười câu A Di Đà Phật, tặng một bộ áo ấm cũng niệm mười câu A Di Đà Phật. Ông ta nói, con phải độ 10 ngàn người niệm Phật, thật không thể nghĩ bàn.

Hôm nay chúng ta làm những việc này, tôi và Lý cư sĩ tràn ngập niềm tin, đằng sau chúng ta đứng là có Phật A Di Đà, có Chư Phật Bồ Tát đang chống đỡ. Chỉ cần niệm niệm như pháp, chỉ cần hành hành tương ứng.

Khi tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia dạy rằng: “Đệ tử Phật môn, có cầu tất ứng”. Khi ta cầu không có cảm ứng, là do ta có chướng ngại, chướng ngại gì? Tâm tư lợi, có chướng ngại này, đại công vô tư không có chướng ngại. Đối với ân đức của thầy tôi không bao giờ quên, suốt đời tin giữ lợi ích vô cùng. Ở đây tôi cũng làm chứng cho quý vị. Làm chứng minh cho mọi người thấy, cư sĩ Lý Mộc Nguyên chẳng lẽ không phải? Mười năm trước bệnh nặng không chết, đều là chứng minh có sức mạnh nhất trong hiện đời của chúng ta. Mỗi vị đồng tu, mỗi chúng sanh, chỉ cần có thể tu học như lý như pháp, tức có thể được tự tại viên mãn.

Sau cùng Thế Tôn dạy chúng ta báo ân, ở cung trời Đao lợi triệu tập đại hội này, “báo ân đức thánh mẫu”.

Từ báo ân đức của mẹ phải nghĩ đến, chúng ta ngày ngày đọc bài kệ hội hướng “thượng báo tứ trọng ân”. Tứ trọng này đọc là tứ trọng, ý nghĩa đều dùng được.

Thứ nhất báo ân dưỡng dục của cha mẹ. Thứ hai báo ân thầy dạy dỗ, Phật là thầy chúng ta, báo ân Phật là báo ân thầy, Phật biểu trưng cho thầy.

Thứ ba là báo ân quốc gia, ngày xưa đây là đế vương, thời đại dân chủ hiện nay gọi là chính phủ. Những người lãnh đạo chính phủ, tận tâm tận lực giữ cho quốc gia an định phồn vinh, chúng ta phải nhớ ơn sâu sắc.

Thứ tư là báo ân chúng sanh, chúng ta sống trên thế gian, mọi nhu cầu đều nhờ sự hỗ trợ của đại chúng mà cùng nhau tồn tại, con người tuyệt đối không thể sinh tồn độc lập. Lương thực chúng ta ăn do nông phu trồng trọt, áo quần ta mặc nhờ công nhân dệt may, đúng là một giọt nước một hạt gạo đều nhờ toàn thể quần chúng, bởi vậy tất cả chúng sanh đều có ân đức đối với chúng ta. Không biết báo ân còn gây thương tổn, tội nghiệp này lớn vô cùng.

Quý vị thử tư duy tường tận, bình tĩnh quan sát, tất cả chúng sanh đều có ân đức rất lớn đối với chúng ta. Thậm chí động vật, thực vật, khoáng vật, hiện nay gọi là “môi trường sinh thái” của địa cầu. Môi trường sinh thái tự nhiên, chúng ta ở đây mới có thể đạt được hạnh phúc. Cho nên, phá hoại môi trường sinh thái tự nhiên, là không biết ân đức, tri ân mới biết báo ân. Người không tri ân, ta nói với họ về báo ân, làm sao họ nghe lọt tai được?

Chẳng những nghe không lọt, mà họ còn nói đầu óc ta có vấn đề, tà tri tà kiến, tư duy tưởng tượng không hợp logic, họ còn dùng những lời lẽ này để nói về ta. Không biết tận hư không biến pháp giới là nhất thể, họ không biết. Biết là nhất thể, mới biết tất cả chúng sanh khắp tận hư không biến pháp giới, chúng sanh bao gồm hữu tình chúng sanh, vô tình chúng sanh, với ta là nhất thể, tương quan mật thiết với cuộc sống của ta. Vì thế người biết ân, người biết thâm ân đại đức, là ai? Là Chư Phật Bồ Tát. Phàm phu làm sao biết được? Những điều phàm phu biết là mấy người trước mắt mà thôi, người này tốt với tôi, tôi cảm kích người này. Họ không nghĩ đến.

Ở đây báo ân đức thánh mẫu, ý nghĩa trong này bao hàm bốn ân nặng, hàm chứa tất cả chúng sanh đều có ân đức đối với mình.

“Truân truân phó chúc dĩ tàn thân”, đây là những gì trong kinh nói. Thế Tôn rất khẩn thiết phó chúc Bồ Tát Địa Tạng, phải gánh sứ mạng cứu độ chúng sanh khổ nạn, trong kinh điển này chúng ta thấy, Thế Tôn không ngừng dặn dò. Bồ Tát Địa Tạng tượng trưng cho “hiếu thân tôn sư”.

Do đây có thể biết, một người thật sự làm được hiếu thân tôn sư, tuyệt đối không đọa ác đạo. Người biết hiếu thân tôn sư, không bao giờ làm việc xấu, vì sao vậy? Nếu họ làm việc xấu, họ liền cảm thấy có lỗi với cha mẹ, có lỗi với thầy. Chẳng những không dám làm việc xấu, đến ý niệm xấu cũng không dám nghĩ đến. Vì họ nhớ ân đức của cha mẹ, họ yêu thương cha mẹ, họ yêu thương thầy. Nếu có một ác niệm là cô phụ cha mẹ, cô phụ thầy rồi.

Vì sao trước khi Thế Tôn diệt độ, đem việc hóa độ chúng sanh giao cho Bồ Tát Địa Tạng mà không giao cho Bồ Tát khác? Địa tạng là căn bản, Quan Âm tượng trưng từ bi, Văn Thù tượng trưng cho trí tuệ. Từ bi và trí tuệ đều từ căn bản này sanh ra, đây là thâm nghĩa phó chúc cho ngài Địa Tạng.

Nếu chúng ta lãnh hội được, tương lai chúng ta thành lập Phật học viện, rất hay, có lớp nhi đồng. Hôm qua tôi nghe thầy Nhẫn nói với tôi, hiện nay các bạn nhỏ báo danh, đã quá 120 người. Chúng ta có lớp nhi đồng, tương lai có lớp dự khoa, lớp chánh khoa, lớp nghiên cứu. Lớp nhi đồng dạy gì? Tông chỉ dạy học chính là dạy hiếu thân tôn sư, như vậy là được, thường xuyên kể những câu chuyện về hiếu thuận.

Gần đây tôi in hai bộ sách, một bộ là Trung Hoa Cổ Sự, đây là đầu năm dân quốc nhà sách Trung Hoa biên tập, đại khái bây giờ đều không tìm thấy, từ lâu không còn tái bản, tôi đem những bộ sách cũ này in ra 10 ngàn bộ. Còn một bộ là câu chuyện về các đế vương cổ đại giáo hóa chúng sanh, trong này đều nói đến trung hiếu tiết nghĩa. Dạy ta những nguyên tắc nguyên lý cơ bản làm người, xử sự đối nhân tiếp vật. Những câu chuyện này có tranh minh họa, tương lai khi dạy học, có thể phóng to tranh minh

họa này, để các bạn nhỏ tô màu. Tranh minh họa không có màu, để các bạn nhỏ tô màu, tăng thêm ấn tượng của họ. Sau khi thầy giảng xong, để các bạn nhỏ giảng lại, phúc giảng, cho các em thi đua, ấn tượng sẽ sâu sắc.

Đây là pháp môn Địa Tạng, đây là ý mà Thế Tôn ân cần dẫn dò trong kinh này, chúng ta học xong phải thực hành nó, bù đắp sự thiếu sót trong dạy học của thời hiện đại. Chúng ta dạy học phải dùng ngôn ngữ hiện đại để nói, là giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức. Chúng ta không biết giáo dục khoa học kỹ thuật, cho nên trên phương thức dạy học và những giáo dục đó đương nhiên có sự bất đồng. Chúng ta hy vọng tương lai có thể thu được thành quả rất tốt, thành quả này cũng phải cầu Phật Bồ Tát gia trì.

Bên dưới là sự tương, sự tương cũng là biểu pháp: “Linh hướng Phật pháp trung, hiển thiếu thủy thiếu hoa”. Phật pháp là gì? Nói theo nghĩa rộng là phá mê khai ngộ, pháp triệt để giác ngộ chân tướng của nhân sinh vũ trụ gọi là Phật pháp. Hiện nay ở đây chúng ta thu nhỏ cách nói này, thu đến nhỏ nhất “hiếu thân tôn sư” là Phật pháp, bắt đầu dạy từ các bạn nhỏ. Hiếu thân tôn sư là pháp căn bản trong Phật pháp, chúng ta phải thấu triệt, tu học Phật pháp phải bắt đầu từ hiếu thân.

Phật pháp truyền đến Trung quốc, có thể mọc rễ sanh trưởng khai hoa kết quả tại Trung quốc, trái lại còn vượt xa Ấn độ, đây là đạo lý gì? Vì nền giáo dục của Trung quốc từ xưa đến nay, chú trọng tại luân lý hiếu đạo, nền tảng này quá tốt, rất thích hợp nhu cầu của Phật pháp. Khi Phật pháp truyền đến Trung quốc, phát triển rộng rãi tinh thần hiếu thân tôn sư. Quả thật trong thời cổ đại, các bậc cao tăng đại đức Ấn độ, cũng đi hoằng dương khắp bốn phương tám hướng. Kết quả những nơi khác cũng đều hưng thịnh một thời, về sau không còn nữa, chỉ có ở Trung quốc mọc rễ. Chính là Trung quốc từ xưa đến nay, coi trọng luân lý, coi trọng hiếu đạo, coi trọng sư đạo, nhờ vậy mới có thể mọc rễ.

Ở đây nói: “Linh hướng Phật pháp trung”, chúng ta phải hiểu ý nghĩa của câu này. Trong cuộc sống hiện thực, khiến hướng vào trong Phật pháp, là khiến hướng vào hiếu thân tôn sư. “Hiển thiếu thủy thiếu hoa”, biểu trưng sự tôn kính, đây là cúng dường. Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương, đây là mười cương lĩnh lớn. Thứ nhất là lễ kính, thứ hai là xưng tán, thứ ba là cúng dường. Biểu hiện sự tôn kính của mình phải có hành động, không thể chỉ nói suông. Nói suông dù nói hay đến mấy, không có biểu hiện hành động, đây không phải thật. Thật nhất định có biểu hiện hành động, đó chính là phụng hiến thân tâm.

“Nước” tượng trưng cho tâm, “hoa” tượng trưng cho thân. Nước tượng trưng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói “thanh tịnh bình đẳng giác”, dùng nước làm biểu trưng. Giác biểu trưng điều gì? Biểu trưng nước bình lặng chiếu soi, chiếu soi

chính là giác. Khi nước sạch sẽ, bình lặng, giống như một tấm gương vậy, những thứ bên ngoài đều soi vào trong đó. Đây gọi là giác, biểu trưng cho giác. Nó không có ô nhiễm biểu trưng sự thanh tịnh, không có dao động biểu trưng cho bình đẳng.

Chúng ta học Phật, thấy ở đây hiện một ít nước, một ngày cúng một ly nước là đủ, sai lầm, ta không hiểu ý nghĩa. Có cần cúng nước chãng? Cần phải cúng, ý nghĩa ở đâu? Dạy chúng ta nhìn thấy nước, tâm chúng ta thanh tịnh, bình đẳng, giác. Trong ngoài nhất như, đây mới gọi là chân cúng dường. Chỉ có hình thức, tâm không tương ứng, đó không phải chân cúng dường.

“Hoa” tượng trưng lục độ, thân phải hành lục độ. Cuộc sống một ngày từ sáng đến tối của chúng ta, đối nhân, đối sự, đối vật, phải chãng hoàn toàn phù hợp với Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Bát nhã, có phù hợp với sáu tiêu chuẩn này chãng? Cúng hoa tượng trưng cho ý này, hoa tượng trưng nhân. Bồ Tát tu nhân của lục độ, mới chứng quả bồ đề niết bàn. Chúng ta cúng quả, quả tượng trưng bồ đề niết bàn. Cúng hoa, hoa là nhắc nhở tâm hành của chúng ta phải tương ứng với lục độ.

Bồ thí là buông bỏ, chúng ta đã buông bỏ chưa? Trì giới là tuân thủ pháp luật, chúng ta có làm việc trái pháp chãng. Nhẫn nhục là kiên trì, bất luận việc lớn hay việc nhỏ đều phải nhẫn nại. Tinh tấn là nhất môn thâm nhập, tinh là nói một môn, tấn là tiến bộ.

Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy, mỗi vị Bồ Tát tu một môn, từ một môn khế nhập pháp giới. Trong pháp thế gian, nếu muốn sự nghiệp thành tựu, ta phải kinh doanh một thứ, sẽ thành tựu. Thế gian này, cố nhiên có rất nhiều công ty lớn, sự nghiệp kinh doanh của họ rất nhiều. Quý vị quan sát tường tận, xí nghiệp này của họ có thể duy trì bao lâu? Có không ít kinh doanh mấy năm thì phá sản, có thể duy trì đến suốt đời họ không nhiều, duy trì đến đời thứ hai lại càng hy hữu. Nguyên nhân vì sao? Vì kinh doanh quá nhiều thứ, tinh lực thời gian phân tán, không quan tâm hết mới xảy ra vấn đề. Nếu ta chuyên về một môn, tập trung toàn bộ tinh thần vào một điểm, phát triển theo một phương hướng, mức độ thành công cao, không dễ thất bại. Đối với sự nghiệp của mình, quý vị chọn người kế thừa, khiến người kế thừa có hứng thú với sự nghiệp của mình. Biết công đức lợi ích của sự nghiệp này, lợi ích không chỉ cho riêng mình, nhất định phải nghĩ đến lợi ích của xã hội. Bồ Tát tại gia theo ngành công nghiệp, là vì phục vụ cho xã hội đại chúng, không phải vì lợi ích riêng mình. Đây là người giác ngộ, người này chính là Bồ Tát. Hiện nay chúng ta thấy, cư sĩ Thôi Ngọc Tinh ở Đông bắc là tiêu chuẩn của Bồ Tát. Mở kinh đại thừa ra xem, ông ta hoàn toàn phù hợp, ông vì nước vì dân, ông cũng là đệ tử kiên thành của Phật, y theo giáo huấn của Phật, thật sự thực hành. Lợi

nhuận ông kiếm được là đại chúng xã hội cùng hưởng, thật đáng nể. Có cải thiện cuộc sống của mình chẳng? Không có, chúng ta gọi ông ta là Bồ Tát chính là ở điểm này. Không phải nói bản thân phát tài lớn, cải thiện cuộc sống của mình, ông không có. Cuộc sống của ông rất đơn giản, còn khổ hơn chúng ta, chúng ta ăn ngon hơn, mặc tốt hơn, hưởng thụ môi trường sinh hoạt tốt hơn, nhưng của cải ông hơn chúng ta rất nhiều. Vì sao ông không hưởng thụ? Không có thời gian hưởng thụ, cũng không có đầu óc để hưởng thụ. Ngày ngày nghĩ đến sự hưởng thụ của mọi người, chỉ thấy người khác, không nhìn thấy bản thân, trên thực tế bản thân ông rất an vui. Ông không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước. Ông kinh doanh công xưởng lớn như thế, bốn năm ngàn nhân viên, cuộc sống của ông giống như nhân viên vậy, vì thế nhân viên kính yêu ông, ủng hộ ông chủ này. Mà lợi ích thì toàn thể mọi người cùng hưởng, dư ra thì phân chia cho xã hội. Đây không phải Bồ Tát, thì thế nào mới gọi là Bồ Tát? Tôi nghe ông ta nói mệt đến sanh bệnh, vẫn không ngừng tiếp tục làm việc, ở trong nhà trọ nhỏ, một tối mười nhân dân tệ. Chúng ta nghe rồi không thể không khâm phục, không thể không lay sát đất, người khác không làm được, ông ta làm được.

Lần trước tôi giảng kinh ở HongKong, ông đến HongKong thăm tôi, chúng tôi đặt khách sạn cho ông ta. Khách sạn bình thường cách chỗ chúng tôi ở gần hơn, nhưng không ngừng nói chỗ ở quá tốt, mất quá nhiều tiền. Nói với tôi, ở chỗ nào cũng được, trải tấm nệm dưới đất cũng không sao. Quý vị thử nghĩ xem, lời ông nói là thật, không phải giả. Lần sau đến HongKong, tôi liền trải tấm nệm cho ông nghỉ, mãi nguyện ông ta.

Chúng ta phải nhận thức rõ ràng, người ta là chân Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo. Chúng ta chỉ nói suông mà thôi, không thực hành, còn ngày ngày chú trọng việc hưởng thụ, không chịu xả bỏ hưởng thụ. Người ta đã buông bỏ một cách triệt để, thật sự làm được tự tại tùy duyên. Chúng ta ngày nay phan duyên không tự tại, ông ta đạt đến tự tại tùy duyên.

Ở đây ý nghĩa của câu “hiển thiếu thủy thiếu hoa”, chúng ta cần phải hiểu.

“Thoát ly khổ não u đồ”, quý vị thử nghĩ xem, nếu hiểu ý nghĩa này, phải chẳng thoát ly khổ báo của ba đường ác? Dù không cầu vãng sanh, cũng tuyệt đối không đọa ba đường ác, đời sau được phước báo lớn. Nhưng phải nhớ rằng, chỉ sợ khi hưởng phước sanh ra hồ đồ, lại mê muội, sợ nhất là điều này. Người hưởng phước không hồ đồ, trong vạn ức người khó tìm được một người, hưởng phước không hồ đồ quả thật không dễ. Vì nguyên nhân này nhất định phải cầu vãng sanh, mới có thể bảo chúng ta

không đến nỗi đọa lạc. Nếu không cầu vãng sanh, hưởng phước khó tránh không hồ đồ, hồ đồ tạo tội nghiệp liền đọa lạc. Đặc biệt là phước báo lớn, phước báo lớn tạo nghiệp lớn, tạo nghiệp nặng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng tôi giảng đến đây.

Hết tập 4